

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019)

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản;

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính của Công ty niên độ tài chính từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN),

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông của Công ty về tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty cổ phần Thủy Đặc Sản như sau:

I. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính niên độ từ 01/01/2018 - 31/12/2018:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: Triệu VND

Nội dung	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	TH2018/ KH2018	TH2018/ TH2017
1*	2	3	4	5	6
Tổng doanh thu	530.957	613.500	553.638	90,24%	104,27%
Lợi nhuận trước thuế	15.392	15.000	22.221	148,14%	144,38%
Lợi nhuận sau thuế	15.234	12.000	20.196	168,30%	132,57%
Lãi cơ bản trên CP(EPS)	1.411 đồng		1.870 đồng		132,53%
Cổ tức					

Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018 là 553.638 triệu đồng (đạt 90,24% so với kế hoạch), tăng 4,27% so với năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2018 là 22.221 triệu đồng (vượt 48,14% so với kế hoạch), tăng 44,38% so với năm 2017.

- Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2018 là 20,196 tỷ đồng (vượt 68,30% so với kế hoạch), tăng 32,57% so với năm 2017.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) năm 2018 là 1.870 đồng, năm 2017 là 1.411 đồng, tăng 459 đồng, tương đương tăng 32,53% so với năm trước.

2. **Tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2018:**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tóm tắt)

Tại ngày 31/12/2018

TÀI SẢN	31/12/2018	31/12/2017	Ghi chú
A. Tài sản ngắn hạn	224.270.603.686	149.678.053.555	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	29.170.887.554	45.837.600.758	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	99.741.630.826	52.287.188.394	
IV. Hàng tồn kho	87.407.563.505	44.511.749.887	
V. Tài sản ngắn hạn khác	7.950.521.801	7.041.514.516	
B. Tài sản dài hạn	158.934.517.913	162.538.593.358	
Tài sản cố định vô hình	20.503.990.080	19.250.729.039	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	383.205.121.599	312.216.646.913	
NGUỒN VỐN			
C. Nợ phải trả	246.806.491.990	198.145.147.263	
I. Nợ ngắn hạn	246.806.491.990	198.145.147.263	
II. Nợ dài hạn			
D. Vốn chủ sở hữu	136.398.629.609	114.071.499.650	
I. Vốn chủ sở hữu	136.398.629.609	114.071.499.650	
1. Vốn góp của chủ sở hữu (vốn điều lệ)	108.000.000.000	108.000.000.000	
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)	383.205.121.599	312.216.646.913	

330259
CÔNG
CỔ P
THUY Đ
PHỤ T

MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH ĐÁNH GIÁ NỘI LỰC CỦA CÔNG TY

STT	CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ	2018	2017	Ghi chú
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,91	0,76	
2	Tỷ lệ số Nợ/Tổng tài sản	64,41%	63,46%	
3	Tỷ lệ Nợ/Vốn chủ sở hữu	180,95%	183,47%	
4	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)	5,27%	4,88%	+0,39%
5	Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS)	3,67%	2,89%	+0,78%
6	Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	14,81%	13,35%	+1,46%
7	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu (Đồng)	12.629	10.562	+2.067

- Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 là 0,91 < 1 cho thấy khả năng thanh toán ngắn hạn của công ty là chưa được tốt. Nhưng hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2018 khá hơn hệ số thanh toán ngắn hạn 2017 là 0,76. Công ty cần cơ cấu lại các khoản nợ giữa ngắn hạn và dài hạn cho phù hợp hơn để tránh những áp lực trong thanh toán ngắn hạn.

- Qua các hệ số nợ cho thấy tình hình nợ của Công ty là tương đối đảm bảo, an toàn so với tổng tài sản.

- Tỷ suất LNST/Doanh thu thuần (ROS) năm 2018 là 3,67%, tăng 0,78% so với năm 2017 (2,89%).

- Tỷ suất LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE) năm 2018 là 14,81% tăng 1,46% so với năm 2017 là 13,35%.

- Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu năm 2018 là 12.629 đồng, năm 2017 là 10.562 đồng, tăng 2.067 đồng mỗi cổ phiếu.

II. Kết quả các hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát:

1. Đối với các hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đảm bảo chế độ họp định kỳ theo đúng quy định và các cuộc họp đột xuất khi có nhu cầu, đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và ban hành các Nghị quyết theo đúng thẩm quyền, tuân thủ Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước.

- Chỉ đạo kịp thời và giám sát chặt chẽ Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đúng Nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 thông qua và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty.

- Ban kiểm soát đồng ý với Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018.

- Trong năm 2018 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị hay cá nhân các thành viên HĐQT.

2. Đối với các hoạt động của Ban điều hành:

- Tổng Giám đốc và các bộ phận khác tổ chức thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018, chấp hành đầy đủ và nghiêm túc những quy định pháp luật về chế độ công bố thông tin của công ty đại chúng, báo cáo tài chính, hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động và những chính sách về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm tai nạn cho người lao động tại Công ty.

- Ban kiểm soát đồng ý với nội dung Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2018.

- Trong năm 2018 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Tổng Giám đốc hay các bộ phận khác của Công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên trao đổi để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ giao.

- Các cuộc họp trực tiếp của HĐQT đều có thông báo đến Ban kiểm soát, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2018 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát.

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT.

- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo.

- Trong năm 2018 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

3530-C
TY
HÀN
C SÁN
HỒ CH

IV. Hoạt động của Ban kiểm soát (“BKS”):

- Kiểm tra, giám sát việc quản lý và thực hiện các mục tiêu sản xuất kinh doanh trong năm 2018 của Hội đồng quản trị Công ty và Ban điều hành.

- Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh trong niên độ tài chính năm 2018 theo đúng pháp luật của nhà nước.

- Tham gia các buổi họp của HĐQT, xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét Báo cáo tài chính 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN).

- Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty, việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, chế độ bảo hiểm, quyền lợi cho người lao động và các nghĩa vụ tài chính khác.

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2018 là 96.000.000 đồng.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát trước ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.



TRƯỞNG BAN

Phạm Văn Tranh